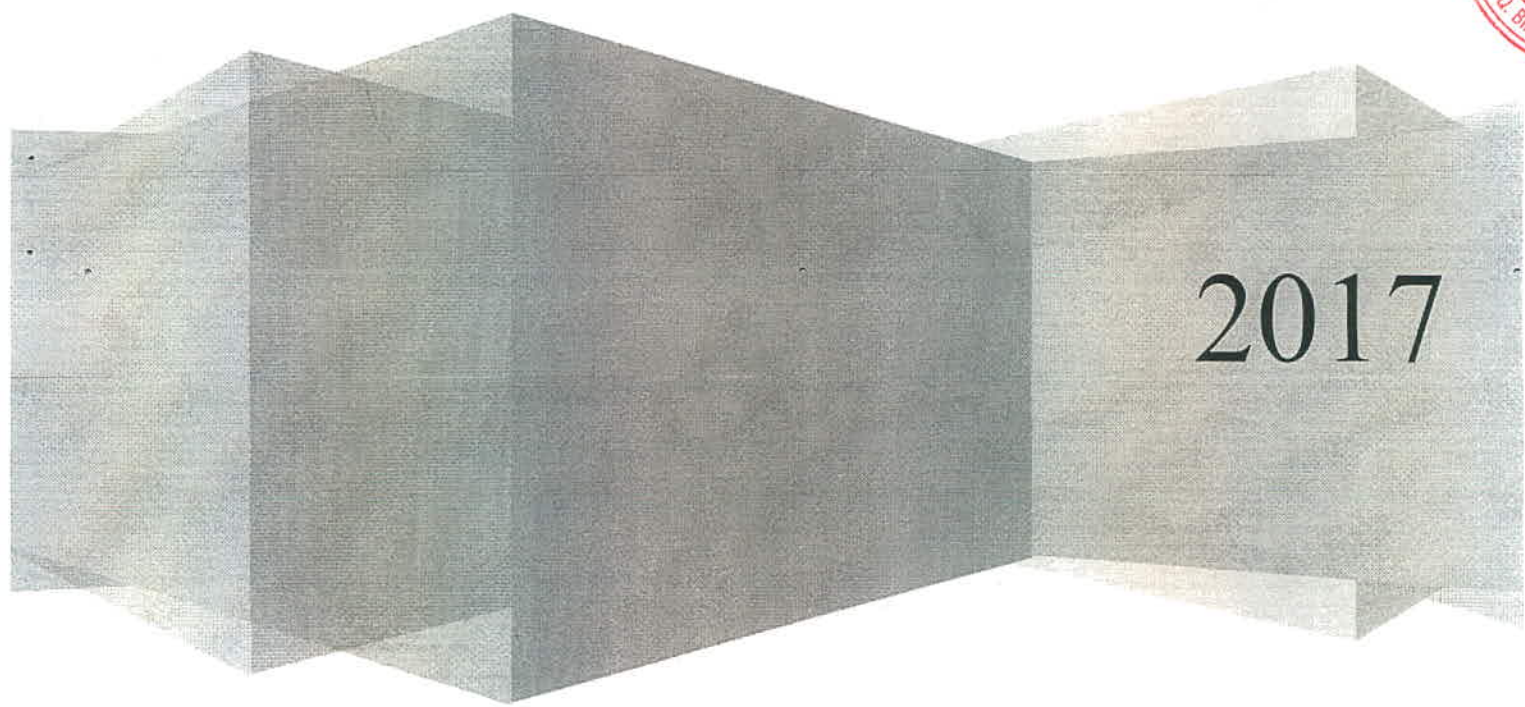


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN
INCOMFISH



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM.....	7
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY.....	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	29

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng quan công ty

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN
Tên tiếng Anh	INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION
Tên viết tắt	INCOMFISH
Trụ sở chính	A77/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, TPHCM
Điện thoại	(08) 3765 3144 - (08) 3765 3145
Fax	(08) 3765 2162 - (08) 3765 3136
Email	incomfish@incomfish.com
Website	www.incomfish.com
Giấy CNĐKKD	Số 064100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 01/9/1999 và đăng ký thay đổi đến lần 18 ngày 13/01/2012.
Tài khoản	007.100.1099541 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh TP. HCM
Mã số thuế	0301805696

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1 Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1999 Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH) được thành lập vào ngày 01/9/1999 trên cơ sở đóng góp của các cổ đông là thể nhân và pháp nhân mới dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Luật Doanh Nghiệp, với lĩnh vực hoạt động chính là đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu thủy sản đông lạnh.
- Năm 2001 Căn cứ theo kế hoạch định hướng khi thành lập đảm bảo phát triển Công ty bền vững và lâu dài, đồng thời để chủ động nguồn cung cấp sản phẩm cho xuất khẩu, Công ty đã triển khai dự án xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.
- Năm 2002 Tháng 6/2002, sau hơn một năm xây dựng, Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu với công suất sản xuất ổn định các mặt hàng có giá trị gia tăng là 6.000 – 6.500 tấn/năm đã đi vào sản xuất thử.
- Năm 2003 Nhà máy chính thức đi vào sản xuất từ đầu năm 2003 đến nay.
- Năm 2006 Vào ngày 29/11/2006, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận số 47/TTGDHN-ĐKGD về việc được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đã giao dịch phiên đầu tiên ngày 18/12/2006.
- Năm 2007 Sau một năm giao dịch tại Hà Nội, Công ty đã chuyển về giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HoSE) theo Quyết định số 170/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2007 của HoSE và bắt đầu giao dịch tại HoSE từ ngày 18/12/2007 đến nay.

- Công ty vinh dự là thành viên của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và Phòng công nghiệp và thương mại Việt Nam (VCCI).
- Nhà máy Incomfish được đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại cùng với công nghệ tiên tiến và đồng bộ nhằm phục vụ cho quy trình chế biến thủy sản, thực phẩm với đa dạng sản phẩm và tiêu chuẩn chất lượng cao cấp.
- Ngay từ khi bắt đầu hoạt động, Công ty Incomfish đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng xuyên suốt trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm bao gồm:
 - ✓ HACCP
 - ✓ BRC (Brittish Retail Consortium)
 - ✓ ISO 9001:2008
 - ✓ IFS (Intrenational Food)
 - ✓ ACC (Aquaculture Certificate Council)
 - ✓ MSC (Marine Stewardships Council)
- Năm 2008, Công ty triển khai thực hiện và đạt tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội - SA8000 (Social Accountability) do tổ chức tư vấn TUV NORD cấp.
- Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 và luôn đạt yêu cầu các đợt tái đánh giá thẩm định hàng năm đến nay.
- Đội ngũ quản lý chất lượng được đào tạo chuyên nghiệp.
- Ban Quản Trị Công ty có hơn 30 năm kinh nghiệm trên thương trường quốc tế lẫn nội địa trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu thủy sản.
- Mặt hàng chủ lực là các sản phẩm giá trị gia tăng nhập khẩu trực tiếp vào các siêu thị tại Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ và một số thị trường đặc biệt khó tính khác đã đem lại cho Công ty Incomfish lợi thế cạnh tranh cao so với các nhà máy khác trong nước và khu vực.
- Công ty Incomfish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường Châu Âu với các code:
 - ✓ DL 189
 - ✓ DL 368
 - ✓ NM 188
 - ✓ HK 187
- Công ty còn cung cấp thực phẩm cho cộng đồng Hồi giáo trên toàn thế giới thông qua giấy chứng nhận HALAL do tổ chức Hồi giáo quốc tế cấp.

2.2 Ngành nghề kinh doanh

- Nuôi trồng thủy sản; Nuôi
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Dịch vụ thủy sản: dịch vụ thu mua, vận chuyển thủy sản sống, dịch vụ cung cấp thức ăn nuôi thủy sản, ương cá - tôm giống, chế biến cá và thủy sản trên tàu, dịch vụ cung cấp nước đá ướp lạnh, bảo quản thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai;
- Sản xuất nước đá;
- Xây dựng công nghiệp - dân dụng - cầu đường;
- Nhà hàng ăn uống, giải khát;
- Mua bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, kho bãi;
- Mua bán hàng nông lâm thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gỗ gia dụng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đào tạo nghề;
- Môi giới bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ kiểm đếm, xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không;
- Cho thuê phương tiện vận tải;
- Đại lý vận tải bằng đường biển và đường hàng không;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Mua bán xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng xe; thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

2.3 Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn và dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. ĐHĐCĐ bầu ra Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Kiểm Soát (BKS).

a. Hội Đồng Quản Trị

HĐQT gồm có 3 thành viên, HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

b. Ban Kiểm Soát

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm Soát bao gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

c. Ban Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng

Ban Tổng Giám Đốc gồm 03 thành viên (Tổng Giám Đốc và 02 Phó Tổng Giám Đốc), 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Tổng Giám Đốc do 1 thành viên của HĐQT kiêm nhiệm. Các Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng công ty là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc công ty theo sự phân công.

d. Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau: bộ phận Tài Chính, bộ phận Kinh Doanh, bộ phận Quản trị, bộ phận Quản lý chất lượng, bộ phận Dịch vụ sản xuất và Nhà máy sản xuất.

2.4 Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

a/ Mục tiêu chiến lược: Lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu dài hạn, với Slogan “Chất lượng hôm nay - Thị trường ngày mai” Công ty Incomfish đã định hướng chiến lược phát triển lâu dài và bền vững, Công ty đã không ngừng nâng cao vai trò quản lý chất lượng sản phẩm để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

b/ Mục tiêu cụ thể: Cần đa dạng hóa sản phẩm, đa phương hóa thị trường làm tiền đề cho mở rộng qui mô sản xuất tăng trưởng từ 5-10% so với năm trước.

Bên cạnh các mặt hàng Thủy sản đông lạnh làm chủ lực, Công ty cần phát huy các Thiết bị máy móc sẵn có và mở rộng thêm các mặt hàng nông sản chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát huy hiệu quả chung. Cụ thể như phát huy dây chuyền CFS-chiên tự động cho các mặt hàng nông sản như Khoai lang Nhật chiên đông lạnh, Cà tím Nhật cắt Random chiên đông lạnh, tăng tỷ lệ xuất khẩu cho thị trường Nhật bản đạt chất lượng cao lên 40-50% so với cơ cấu 3 thị trường chính là Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 đã được Đại hội thông qua;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được HĐQT thông qua.

Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, đây là năm với rất nhiều khó khăn về đầu vào nguyên liệu với dịch bệnh liên tục xảy ra, thời tiết nắng kéo dài, mưa thất thường làm cho môi trường ao nuôi thay đổi đột ngột gây chết tôm, làm tăng diện tích nuôi tôm bị thiệt hại, giá tôm XK trên thế giới giảm làm cho giá nguyên liệu không tăng tương ứng với chi phí nuôi trồng, làm cho người nuôi tôm gặp khó khăn. Các khó khăn của người nuôi đều đẩy dồn về cho nhà chế biến XK thông qua giá bán nguyên liệu cao lên do cung không đủ cầu nguyên liệu.

Bên cạnh đó do các Nhà máy chế biến bị thu hẹp thị trường tiêu thụ nên không mua dự trữ vì rủi ro về dòng tiền và Ngân hàng cũng dè dặt hơn đối với ngành Thủy sản. Ngoài ra, các nước xung quanh nhất là Ấn Độ có giá nguyên liệu rẻ hơn VN từ 0.70-1.00 USD/Kg HLSO (Tôm vỏ bỏ đầu) nên khách hàng nước ngoài họ cũng thận trọng hơn khi đặt hàng nhỏ giọt để xem xét thị trường và không đặt hàng 3

đến 6 tháng như những năm trước nữa mà chỉ đặt từng container hoặc tối đa 1 tháng. Họ cũng không hứa hẹn hoặc có kế hoạch dài hơi với Nhà máy trong bối cảnh khó khăn chung của các nước trên thế giới.

Nguyên liệu nuôi trồng ở VN ở ngưỡng cao hơn Thế giới nên họ không thể bán thấp hơn giá thành, làm cho các Nhà máy cũng phải chạy đua theo để có nguồn nguyên liệu cho sản xuất, dẫn đến giá thành cao hơn giá bình quân chung của Thế giới nên sức cạnh tranh cũng yếu hơn. Các loại vật tư, nguyên phụ liệu khác cũng tăng từ 10-15% so với năm 2015. Hạn hán, xâm nhập mặn làm giảm nguồn cung nguyên liệu, sự cố môi trường dẫn đến cá chết hàng loạt ở 4 tỉnh miền Trung từ cuối tháng 4/2016 đã ảnh hưởng không nhỏ đến thương mại của thủy sản Việt Nam trên thị trường nhập khẩu, phần nào làm hạn chế XK trong 6 tháng cuối năm.

Đi vào sản xuất trong năm 2016, Công ty đã gặp khó khăn nhiều hơn thuận lợi và phải đối đầu với thị trường quốc tế có nhiều khó khăn chung, ngoài ra còn có biến động bất lợi, rào cản phi hải quan, ... mà cả ngành thủy sản Việt Nam không thể lường hết được, tổng quan ngành Tôm của Việt nam trong năm 2016 xuất khẩu thủy sản đi 161 thị trường với kim ngạch XK đạt 7,10 tỷ USD.

Mặc dù HĐQT, Ban TGD và toàn thể CB-CNV toàn công ty đã có sự nỗ lực tối đa để lèo lái thích nghi với mọi hoàn cảnh khó khăn nhưng kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016 không được khả quan là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến kết quả như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ UB 01-DN
 Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		224.409.451.398	231.655.102.851
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	2.257.357.063	1.507.341.698
1. Tiền	111		2.257.357.063	1.507.341.698
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.02	162.205.200	188.786.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		531.000.000	531.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(368.794.800)	(342.214.000)
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		21.362.578.625	33.788.672.698
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	19.584.370.617	23.134.723.985
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	4.287.921.465	7.685.653.780
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	2.825.559.378	2.968.294.933
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(5.335.272.835)	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	199.480.937.950	194.968.814.841
1. Hàng tồn kho	141		205.719.068.350	196.358.330.593
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.238.130.400)	(1.389.515.752)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		1.146.372.560	1.201.487.614
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	-	130.858.448
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		467.838.549	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	678.534.011	1.070.629.166
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.736.310.995	136.861.697.912
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		8.041.292.671	12.394.837.862
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	9.616.184.434	12.394.837.862
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(1.574.891.763)	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		28.050.612.406	30.193.435.172
1. TSCĐ hữu hình	221	V.07	26.335.562.484	28.192.739.254
- Nguyên giá	222		120.576.470.229	118.724.729.483
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(94.240.907.745)	(90.531.990.229)
2. TSCĐ vô hình	227	V.08	1.715.049.922	2.000.695.918
- Nguyên giá	228		5.788.007.600	5.788.007.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.072.957.678)	(3.787.311.682)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		4.616.372.769	16.821.829.160
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	4.616.372.769	16.821.829.160
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	V.02	42.441.625.037	66.714.262.337
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		18.534.213.101	65.026.276.051
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		36.954.332.423	4.634.906.773
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.046.920.487)	(2.946.920.487)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		9.586.408.112	10.737.333.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	9.586.408.112	10.737.333.381
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		317.145.762.393	368.516.800.763

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

MÃ B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		111.511.119.593	123.497.365.786
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	111.511.119.593	123.497.365.786
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	94.025.396.874	94.847.884.709
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.485.722.719	28.649.481.077
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.978.505.519	1.184.225.378
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	19.952.974.221	11.360.366.773
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.702.785.768	6.315.620.812
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	7.416.391.159	6.224.482.327
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	20.649.651.396	12.013.675.563
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(27.554.788.538)	235.181.792
11. Thu nhập khác	31		5.388.446	318.840.914
12. Chi phí khác	32		4.285.837.581	81.834.007
13. Lợi nhuận khác	40	VI.07	(4.280.449.135)	237.006.907
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		(31.835.237.673)	472.188.699
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	69.927.630
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(31.835.237.673)	402.261.069
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	(2.486)	31
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	(2.486)	31

BẢNG CÂN ĐÓNG KẾ TOÁN (tiếp theo)				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016				
				Mẫu B 01-DN
				Đơn vị tính: VNĐ
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		169.130.499.598	188.606.039.226
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		121.125.858.757	151.616.946.884
1. Phải trả cho người bán	311	V.11	24.489.573.180	13.322.415.040
2. Người mua trả tiền trước	312		1.299.036.422	551.677.287
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.12	-	84.240.742
4. Phải trả công nhân viên	314		-	-
5. Chi phí phải trả	315	V.13	600.000.000	600.000.000
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	4.798.404.120	7.008.910.807
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	83.602.345.046	123.553.850.850
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	6.336.499.989	6.495.852.158
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		48.004.640.841	36.989.092.342
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	38.404.640.841	26.375.092.342
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	9.600.000.000	10.614.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.015.262.795	179.910.761.537
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410	V.17	148.015.262.795	179.910.761.537
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.070.000.000	128.070.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.070.000.000	128.070.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.156.097.000	24.156.097.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.221.178.468	20.879.178.468
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.432.012.673)	6.805.486.069
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.403.225.000	6.403.225.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(31.835.237.673)	402.261.069
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		317.145.762.393	368.516.800.763
			-	-

1. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trịnh Bá Hoàng	Tổng Giám Đốc
2	Nguyễn Thị Kim Thu	Phó Tổng Giám Đốc
3	Đặng Việt Hùng	Phó Tổng Giám Đốc
4	Lại Tuyết Thanh	Kế toán trưởng

❖ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

Ông Trịnh Bá Hoàng – Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/8/1960
Nơi sinh	Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Trường Bình, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	4A1-6 Sky Garden 2, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Q7, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý xí nghiệp Công Nghiệp Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
Quá trình công tác	
▪ Từ 11/1983 - 4/1986	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Khai thác và chế biến Thủy sản Đà Nẵng
▪ Từ 4/1986 - 7/1987	Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp Đông lạnh số 14 - Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (Công ty Khai thác và Chế biến Thủy sản Đà Nẵng sáp nhập vào Đông lạnh số 14)
▪ Từ 7/1987 - 5/1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Xí nghiệp Đông lạnh 32 Đà Nẵng (tách ra từ Đông lạnh số 14)
▪ Từ 5/1998 - 9/2001	Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước (tiền thân là XN Đông lạnh 32 Đà Nẵng)
▪ Từ 10/2001 - 6/2002	Trưởng ban Quản lý dự án Nhà máy chế biến Thủy sản thuộc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish), đặt tại KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Tp. HCM
▪ Từ 6/2002 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Tổng Giám đốc Công ty Incomfish
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	277.200 cổ phần (2.16%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Phó Tổng Giám Đốc

Giới

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	15/4/1961
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Khánh Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc	(848) 3765 3142
Địa chỉ thường trú	16 Trần Cao Vân, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Cao học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	
▪ Từ 01/1984 - 11/1994	Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính, Công ty Cấp nước Tp. HCM
▪ Từ 12/1994 - 9/2002	Kế toán trưởng Ban QLDA VIE-1273(SF)/ Công ty Cấp nước Tp. HCM
▪ Từ 10/2002 - 8/2003	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Incomfish
▪ Từ 9/2003 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Incomfish
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	970,000 cổ phiếu (7.57%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	▪ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân (chị): 2,348,522 cổ phiếu ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Thủy (chị): 971,000 cổ phiếu

Ông Đặng Việt Hùng – Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1963
Nơi sinh	Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	92/2C Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nhiệt
Quá trình công tác	
▪ Từ 1987 - 3/2000	Nhân viên kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy F115, Tp. Nha Trang
▪ Từ 3/2000 - 11/2000	Nhân viên kỹ thuật Công ty Searefico Tp. HCM
▪ Từ 11/2000 đến nay	Lần lượt làm Phó ban quản lý dự án, Giám đốc bộ phận Dịch vụ sản xuất, Phó Tổng giám đốc Công ty INCOMFISH
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty INCOMFISH
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	4.340 cổ phần (0,03%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	11/11/1975
Nơi sinh	Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3139 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	38 Đường 21, P. Bình trị đông B, Quận Bình tân, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (kế toán - kiểm toán) Cử nhân ngoại ngữ (Anh văn)
Quá trình công tác	
▪ Từ 1998 - 2001	Kế toán tổng hợp Công ty xây dựng Sông Trà, Quận Gò Vấp
▪ Từ 2001 - 2007	Kế toán trưởng Công ty TV-ĐT-TM Dịch vụ Ái Sĩ, Quận 6
▪ Từ 2007 - 2008	Kế toán trưởng Công ty TV Kiểm toán Đất Việt (bộ phận Hàn Quốc), Quận Bình Tân
▪ Từ 2008 - 3/2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH Nextier Technology VN, Quận Bình Tân
▪ Từ 4/2010 đến nay	Kế toán trưởng Công ty INCOMFISH
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng Công ty INCOMFISH
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	0 cổ phần (0 %)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

2. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Xem biểu như trên).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 : Đánh giá hoạt động chế biến và xuất khẩu: Trong năm 2016 thời tiết bất lợi cho công tác nuôi trồng như bị xâm ngập mặn, nắng nóng khiến cho nhiều ao nuôi bị mất trắng, làm cho giá thành nguyên liệu tăng cao vì ngư dân đưa chi phí các ao mất trắng vào các ao nuôi sau. Giá tăng cao, mặt hàng Tôm của Incomfish trong năm qua giảm đáng kể và kéo theo doanh thu bán hàng cũng giảm mạnh theo, vì giá trị mặt hàng tôm cao nhất so với các mặt hàng khác.

1.2 Về hoạt động nuôi tôm: Đầu tư nuôi tôm ở Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre gần như không thu hồi được do hợp tác nuôi với Công ty Minh Phương liên tục bị thất bại do dịch bệnh và thời tiết bất lợi.

1.3 Về hoạt động chế biến nông sản: Bước đầu công ty đã mở được thị trường xuất khẩu nông sản vào thị trường Nhật bản như báo cáo ở trên và sẽ tiếp tục nâng cao sản lượng XK thông qua liên kết với các hộ nông dân ở các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk để chủ động nguồn cung nguyên liệu ổn định và chất lượng. Trung bình hiện nay khoảng 25 tấn khoai lang chiên đông lạnh/tháng và tiến tới 50 tấn/tháng cho các dạng chiên, hấp chín nguyên củ, cắt lát đông lạnh, hấp chín nghiền đông lạnh ... Bên cạnh mặt hàng khoai lang bước đầu đã sản xuất mẫu thành công mặt hàng cà tím chiên đông lạnh.

2. Tình hình tài chính:

Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt các nghĩa vụ, chính sách về thuế đối với Nhà nước. (Xem biểu báo cáo như trên)

3.Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: HĐQT và Ban TGD luôn có sự điều chỉnh chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới luôn biến động từng ngày cũng như khó khăn của ngành thủy sản nói riêng xem chiến lược kinh doanh là đòn bẩy, là nền tảng xây dựng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác.

4.Kế hoạch phát triển tương lai:

4.1 : Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2017

- Doanh số: 10 triệu USD (223 tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: 10,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,00 tỷ đồng
- Cổ tức: 450-500 đồng/CP

4.2 : Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục duy trì tổ chức tham gia Hội chợ thủy sản quốc tế để tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ.

- Giữ vững chất lượng sản phẩm và tăng cường giám sát chặt chẽ trong sản xuất để giữ uy tín và thương hiệu đối với khách hàng.

- Có biện pháp, chính sách thích hợp để không ngừng thu hút thêm lao động có tay nghề, duy trì tối thiểu lao động chính thức từ 250 công nhân trực tiếp sản xuất và tối thiểu 120-150 lao động thời vụ.

- Duy trì và giữ mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống và mở rộng các thị trường tiềm năng phù hợp với năng lực chế biến và cạnh tranh của Nhà máy với mục tiêu “Đa phương hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm”. Cần có chính sách bán hàng “linh hoạt” ưu tiên về giá cả cạnh tranh để thu hút các khách hàng.

- Tăng cường thiết lập mối quan hệ lâu dài đáng tin cậy với các Đại lý cung cấp nguyên liệu đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm từ nguồn cung cấp tận gốc với cam kết nguyên liệu không bị nhiễm các kháng sinh cấm. Đây là điểm mấu chốt sống còn của Nhà máy chế biến, nếu không có nguồn nguyên liệu sạch, ổn định thì sẽ rất bị động trong sản xuất và thời gian xuất hàng, thiếu niềm tin đối với khách hàng.

- Tăng cường gia công quốc tế và trong nước kể cả Tôm và Cá các dạng nhằm tận dụng công suất các thiết bị sẵn có, giảm các định phí, nâng cao hiệu quả

chung và hoạt động Nhà máy thêm sinh động.

- Đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động cho sản xuất xuất khẩu, đây là điều kiện tiên quyết để phát triển sản xuất và chủ động được nguồn nguyên liệu vì không có đủ “tiền tươi” thì sẽ không có “tôm tươi”.

- Duy trì phong trào thi đua thực hành tiết kiệm và khen thưởng kịp thời cho sáng kiến tiết kiệm trong sản xuất, quản lý.

- Duy trì phong trào thi đua “ Bàn tay vàng” và khen thưởng động viên kịp thời tạo sự phấn khích trong lao động tăng năng suất không ngừng trong lực lượng trực tiếp sản xuất nhằm đạt mục tiêu “ Nhanh - Nhiều - Tốt - Rẻ” góp phần tăng sức cạnh tranh bán hàng.

IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1.Đánh giá các mặt hoạt động chung:

Năm 2016 kết thúc với đặc điểm nổi bật mà ngành Thủy sản Việt nam phải vượt qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, với những rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu..., cũng như những ảnh hưởng về thiên tai, dịch bệnh đối với ngành thủy sản. Việc này đã tác động trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của các công ty Thủy sản VN, trong đó Incomfish cũng bị ảnh hưởng không nhỏ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty không như mong đợi. Giá cả thị trường vẫn tăng cao, trong đó giá nguyên liệu chính, nhất là tôm đã tăng hơn 15%, chi phí lương tăng 12,9% so với năm 2015, đã đẩy chi phí sản xuất lên cao làm sức cạnh tranh giảm mạnh. Tuy công ty đã có nhiều cố gắng nhưng doanh thu năm 2016 chỉ đạt 111,511 tỷ đồng, chỉ bằng 90,29% so với năm 2015, chi phí đầu vào tăng nhanh hơn tăng giá bán, các chi phí cho sản xuất đều tăng mạnh làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất-kinh doanh của công ty.

Để củng cố hoạt động công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đã không ngừng giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành, giúp Tổng giám đốc kịp thời đưa ra những quyết định và biện pháp quan trọng kịp thời nhằm duy trì sản xuất, đảm bảo thu nhập cho người lao động, hạn chế tối đa những rủi ro do sự suy thoái kinh tế toàn cầu đưa đến và cũng giữ được các khách hàng và nguồn lao động hiện có, nhằm duy trì phát triển

cho năm 2017 và những năm tiếp theo. Đây cũng là điểm đáng được khích lệ trong điều kiện cực kỳ khó khăn chung hiện nay.

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 và các mục tiêu chiến lược cho năm 2016--2021, các kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, các dự án hợp tác góp vốn, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, Hội đồng Quản trị công ty đã đưa ra định hướng khi điều kiện cho phép nhằm đa dạng hóa ngành nghề.

HĐQT đã quan tâm chú trọng đến triển vọng của ngành Chế biến Thủy sản xuất khẩu trên thế giới để đưa ra chiến lược lâu dài cho Công ty.

Khác với các nhà máy khác đặt ở vùng nguyên liệu và tập trung vào một mặt hàng chủ lực, công ty Incomfish chú trọng vào các mặt hàng giá trị gia tăng, chất lượng cao và đa dạng hóa sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty được các thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản... chấp nhận. Đó là các thị trường khó tính và đòi hỏi chất lượng cao, đạt các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm từ con giống, thức ăn, chế biến, xuất khẩu... đến bàn ăn.

Để phát huy thế mạnh của mình, đồng thời nâng cao vai trò quản lý của Ban điều hành Công ty, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc duy trì phong trào tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động nhằm sản xuất ra sản phẩm tốt nhất và hiệu quả nhất với lời hiệu triệu "Tiết kiệm, chất lượng - vì INCOMFISH ngày mai". Phong trào này đã được sự đồng tình của toàn thể CB-CNV. Sản phẩm của Incomfish đã luôn đáp ứng yêu cầu của thị trường và duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong điều kiện khó khăn như hiện nay.

Thay mặt HĐQT, Tôi xin chúc toàn thể quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe, gặp nhiều may mắn trong cuộc sống, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

2.Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty:

Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đoàn kết tốt và phối hợp tìm giải pháp xử lý ứng phó kịp thời tình hình biến động với nhiều khó khăn, từng bước khắc phục những hạn chế để điều hành ngày càng hiệu quả hơn, cố gắng hoàn thành kế hoạch năm 2017 và những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội Đồng Quản Trị (HĐQT)

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm kì
1	Nguyễn Thị Kim Xuân	Chủ tịch HĐQT	2016-2021
2	Trịnh Bá Hoàng	Thành viên HĐQT	2016-2021
3	Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT	2016-2021

❖ Tóm tắt lý lịch của HĐQT

Bà Nguyễn Thị Kim Xuân – Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	24/6/1959
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Khánh Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	16 Trần Cao Vân, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế biến Thủy sản
Quá trình công tác	
▪ Từ 1981 - 1991	Trưởng ban Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) Xí nghiệp Đông lạnh Việt Long, Sở Thủy sản Tp. HCM
▪ Từ 1991 - 1999	Giám đốc Trung tâm Đầu tư & XNK - Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sài Gòn
▪ Từ 1999 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	2,348,522 cổ phần (18.34%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ông Nguyễn Phát Quang (chồng): 540,000 cổ phần ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Thủy (chị): 971,000 cổ phần ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Thu (em): 970,000 cổ phần

Ông Trịnh Bá Hoàng – Thành viên HĐQT

(xem chi tiết phần lý lịch Ban Điều Hành)

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên HĐQT

(xem chi tiết phần lý lịch Ban Điều Hành)

1.2 Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

- ✓ Nguyễn Thị Kim Xuân
- ✓ Trịnh Bá Hoàng
- ✓ Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ban Kiểm Soát (BKS)

2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm kì
1	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	2016-2021
2	Nguyễn Thanh Triều	Thành viên	2016-2021
3	Nguyễn Thế Phong	Thành viên	2016-2021

❖ Tóm tắt lý lịch của Ban kiểm soát

1- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	28/5/1957
Nơi sinh	Tp. HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	147 Trần Hữu Trang, Phường 10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Trung cấp
Trình độ chuyên môn	Kế toán trưởng
Quá trình công tác	
▪ Từ 1977 - 1981	Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ khí Đồng Khởi, Sở Công nghiệp Tp. HCM
▪ Từ 1981 - 1985	Kế toán tổng hợp Công ty RAMEICO
▪ Từ 1985 - 1991	Kế toán tổng hợp Công ty COSEVINA
▪ Từ 1991 - 1999	Kế toán trưởng Trung tâm Đầu tư & XNK
▪ Từ 1999 - 2003	Phó giám đốc Tài chính Công ty Incomfish
▪ Từ 2003 đến nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng Ban Kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	20,000 cổ phần (0.16%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

2- Ông NGUYỄN THANH TRIỀU – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/01/1977
Nơi sinh	Tp. HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc	0913933911
Địa chỉ thường trú	227/5 QL 13 , Phường 26, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Hán ngữ kinh doanh
Quá trình công tác	
▪ Từ 2008 - 2010	NVKD ,quản lý thị trường Châu Á Cty Vina Acecook
▪ Từ 2010 - đến nay	Trợ lý Giám đốc Cty TNHH May mặc Bầy Nguyệt
▪ Từ 2003 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	2,000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

3 - Ông NGUYỄN THẾ PHONG – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/05/1975
Nơi sinh	TX Gò Công - Tiền Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiền Giang
Điện thoại liên lạc	0913924427
Địa chỉ thường trú	115 A Bà Hom, Phường 13, Q. 6, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	QTKD, Kinh tế Đối ngoại
Quá trình công tác	
▪ Từ 1997 - 2008	NV Kế toán Công ty XNK Tổng hợp Sài Gòn
▪ Từ 2008 đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại VE GA
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	4,000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	6.000 cổ phần

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
- Kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2016 cụ thể như sau:

1/ Ban Kiểm Soát và công việc đã thực hiện

Ban Kiểm Soát công ty gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ 2016 – 2021.

1-NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO Trưởng ban

2-NGUYỄN THẾ PHONG Thành viên

3-NGUYỄN THANH TRIỀU Thành viên

Trong năm 2016, khi thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm Soát Công ty nhận được sự hỗ trợ của Hội Đồng quản trị, Ban điều hành. Hoạt động của Ban Kiểm Soát 2016 được tiến hành một cách chủ động theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp và việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội Đồng quản trị Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát và Kế Toán Trưởng Công ty.

Về tình hình tài chính :

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo Tài chính được thực hiện đầy đủ hàng quý, bán niên, năm. Đảm bảo tính chính xác, hợp pháp trong việc ghi chép lưu trữ chứng từ.

Công tác kế toán đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của nhà nước. Báo cáo tài chính năm 2016 được lập trên hệ thống phần mềm kế toán của Công ty cổ phần phát triển phần mềm ASIA và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Các số liệu được báo cáo cụ thể của bộ phận tài chính.

Nhận xét về tình hình hoạt động công ty.

Về công bố thông tin: Trong năm 2016 công ty thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo qui định Đôi lúc bị chậm trễ do nhiều nguyên nhân khách quan, sẽ khắc phục để đạt được đúng thời gian quy định đáp ứng cho ban ngành quản lý và nhà đầu tư.

Nghị quyết năm tài chính 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 không chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty xuyên suốt quá trình sản xuất để đảm bảo đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiện nay đã được cấp nhiều chứng nhận, các tiêu chuẩn đã đạt được đánh giá cao, vẫn được duy trì và đạt yêu

cầu khi tái đánh giá .

Không ngừng nâng cao đời sống CBCNV , thực hiện đầy đủ các chế độ.

Kế hoạch hoạt động năm 2017:

Sau Đại hội thường niên Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm. Phải nỗ lực nhiều hơn nữa , thực hiện tốt chức trách, hoàn thành nhiệm vụ để góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và BKS

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đến hết niên khóa tài chính 2016, ngoài tiền lương của các thành viên trực tiếp điều hành, công ty chưa chi thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban KS

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm và năm 2016.

4.Cơ cấu cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (người)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ TIỀN THEO MỆNH GIÁ (ĐỒNG)	TỶ LỆ %
1. Cổ đông Nhà nước				
2. Cổ đông là pháp nhân	10	352,011	3,520,110,000	3
3. Cổ đông là cá nhân	1421	12,454,989	124,549,890,000	97
Tổng cộng	1431	12,807,000	128,070,000,000	100
Trong đó				
CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (người)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ TIỀN THEO MỆNH GIÁ (ĐỒNG)	TỶ LỆ %
1. Cổ đông lớn	5	6,005,402	60,054,020,000	47
. Pháp nhân				
. Cá nhân	5	6,005,402	60,054,020,000	47
2. Cổ đông nước ngoài	41	362,650	3,626,500,000	3
. Pháp nhân	2	6,250	62,500,000	0
. Cá nhân	39	356,400	3,564,000,000	3

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Xem phụ lục đính kèm)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Bá Hoàng

Số: 123/2016/DFK-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁNVề báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016
của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy Sản**Kính gửi:** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy Sản (“Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017, từ trang 04 đến trang 32 kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

**NGUYỄN LƯƠNG NHÂN****Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0182-2013-042-1

Thay mặt và đại diện cho:

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2017

**LÊ ĐÌNH HUYỀN****Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
1756-2013-042-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		224.409.451.398	231.655.102.851
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	2.257.357.063	1.507.341.698
1. Tiền	111		2.257.357.063	1.507.341.698
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.02	162.205.200	188.786.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		531.000.000	531.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(368.794.800)	(342.214.000)
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		21.362.578.625	33.788.672.698
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	19.584.370.617	23.134.723.985
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	4.287.921.465	7.685.653.780
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	2.825.559.378	2.968.294.933
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(5.335.272.835)	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	199.480.937.950	194.968.814.841
1. Hàng tồn kho	141		205.719.068.350	196.358.330.593
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.238.130.400)	(1.389.515.752)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		1.146.372.560	1.201.487.614
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	-	130.858.448
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		467.838.549	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	678.534.011	1.070.629.166
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.736.310.995	136.861.697.912
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		8.041.292.671	12.394.837.862
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	9.616.184.434	12.394.837.862
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(1.574.891.763)	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		28.050.612.406	30.193.435.172
1. TSCĐ hữu hình	221	V.07	26.335.562.484	28.192.739.254
- Nguyên giá	222		120.576.470.229	118.724.729.483
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(94.240.907.745)	(90.531.990.229)
2. TSCĐ vô hình	227	V.08	1.715.049.922	2.000.695.918
- Nguyên giá	228		5.788.007.600	5.788.007.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.072.957.678)	(3.787.311.682)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		4.616.372.769	16.821.829.160
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	4.616.372.769	16.821.829.160
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	V.02	42.441.625.037	66.714.262.337
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		18.534.213.101	65.026.276.051
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		36.954.332.423	4.634.906.773
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.046.920.487)	(2.946.920.487)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		9.586.408.112	10.737.333.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	9.586.408.112	10.737.333.381
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		317.145.762.393	368.516.800.763

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		169.130.499.598	188.606.039.226
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		121.125.858.757	151.616.946.884
1. Phải trả cho người bán	311	V.11	24.489.573.180	13.322.415.040
2. Người mua trả tiền trước	312		1.299.036.422	551.677.287
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.12	-	84.240.742
4. Phải trả công nhân viên	314		-	-
5. Chi phí phải trả	315	V.13	600.000.000	600.000.000
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	4.798.404.120	7.008.910.807
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	83.602.345.046	123.553.850.850
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	6.336.499.989	6.495.852.158
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		48.004.640.841	36.989.092.342
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	38.404.640.841	26.375.092.342
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	9.600.000.000	10.614.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.015.262.795	179.910.761.537
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410	V.17	148.015.262.795	179.910.761.537
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.070.000.000	128.070.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.070.000.000	128.070.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.156.097.000	24.156.097.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.221.178.468	20.879.178.468
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.432.012.673)	6.805.486.069
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.403.225.000	6.403.225.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(31.835.237.673)	402.261.069
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		317.145.762.393	368.516.800.763



LẠI TUYẾT THANH

Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



LẠI TUYẾT THANH

Kế toán trưởng



TRỊNH BÁ HOÀNG

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/1, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		111.511.119.593	123.497.365.786
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	111.511.119.593	123.497.365.786
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	94.025.396.874	94.847.884.709
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.485.722.719	28.649.481.077
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.978.505.519	1.184.225.378
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	19.952.974.221	11.360.366.773
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.702.785.768	6.315.620.812
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	7.416.391.159	6.224.482.327
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	20.649.651.396	12.013.675.563
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(27.554.788.538)	235.181.792
11. Thu nhập khác	31		5.388.446	318.840.914
12. Chi phí khác	32		4.285.837.581	81.834.007
13. Lợi nhuận khác	40	VI.07	(4.280.449.135)	237.006.907
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		(31.835.237.673)	472.188.699
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	69.927.630
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(31.835.237.673)	402.261.069
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	(2.486)	31
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	(2.486)	31

* C.P *

LẠI TUYẾT THANH

Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

LẠI TUYẾT THANH

Kế toán trưởng

**TRỊNH BÁ HOÀNG**

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	(31.835.237.673)	472.188.699
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.994.563.512	4.242.313.022
Các khoản dự phòng	03	21.885.360.046	(1.482.799.640)
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(17.218.400)	(320.754.619)
Chi phí lãi vay	06	6.702.785.768	6.315.620.812
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	730.253.253	9.226.568.274
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(306.268.728)	13.945.543.493
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(9.360.737.757)	(4.417.140.690)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	23.855.636.260	(13.375.420.153)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	1.281.783.717	993.723.876
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.702.785.768)	(7.053.459.965)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.206.317.914)	(98.769.771)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	12.205.456.391	2.355.720.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(219.613.238)	(469.929.175)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	19.277.406.216	1.106.835.889
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(1.851.740.746)	(329.422.308)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	-	305.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	24.272.637.300	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17.218.400	34.332.917
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	22.438.114.954	9.910.609
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	150.381.294.659	177.920.097.255
Tiền trả nợ gốc vay	34	(191.346.800.464)	(177.865.692.902)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(40.965.505.805)	54.404.353
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	750.015.365	1.171.150.851
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.507.341.698	336.190.847
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	2.257.357.063	1.507.341.698

LẠI TUYẾT THANH

Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

LẠI TUYẾT THANH

Kế toán trưởng



TRINH BA HOANG

Tổng Giám đốc